

1. Khái quát chung

Tây Nguyên bao gồm các tỉnh : Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng ; diện tích tự nhiên gần 54,7 nghìn km², số dân gần 4,9 triệu người (năm 2006), chiếm 16,5% diện tích và 5,8% số dân cả nước.

Đây là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển. Khỏi các cao nguyên xếp tầng đồ sộ này nằm sát dải Duyên hải Nam Trung Bộ, lại giáp với miền Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, Đông Nam Bộ. Chính vì thế, Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng và xây dựng kinh tế.

Đọc bản đồ Hành chính Việt Nam và bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, hãy phân tích ý nghĩa vị trí địa lí của Tây Nguyên.

Đất đai màu mỡ, cộng với sự đa dạng của tài nguyên khí hậu, rừng, đem lại cho Tây Nguyên những tiềm năng to lớn về nông nghiệp và lâm nghiệp.

Tây Nguyên không nhiều tài nguyên khoáng sản, chỉ riêng bôxít có trữ lượng lớn hàng tỉ tấn. Trữ năng thủy điện trên các sông Xê Xan, Xrê Pôk và thượng nguồn sông Đồng Nai tương đối lớn.

Tây Nguyên là vùng thưa dân nhất nước ta. Đây là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người (Xơ Đăng, Bana, Giarai, Êđê, Cơho, Mạ, Mônông...) với truyền thống văn hoá độc đáo.

So với các vùng khác trong cả nước, điều kiện kinh tế – xã hội của Tây Nguyên còn nhiều khó khăn. Trong vùng còn thiếu lao động lành nghề, cán bộ khoa học kĩ thuật. Mức sống của nhân dân còn thấp, tỉ lệ người chưa biết đọc biết viết còn cao. Cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn nhiều, trước hết là mạng lưới đường giao thông, các cơ sở dịch vụ y tế, giáo dục, dịch vụ kĩ thuật. Công nghiệp trong vùng mới trong giai đoạn hình thành, với các trung tâm công nghiệp nhỏ và điểm công nghiệp.

2. Phát triển cây công nghiệp lâu năm

Tây Nguyên có tiềm năng to lớn về nông nghiệp và lâm nghiệp. Đất badan và khí hậu cận xích đạo rất phù hợp với việc trồng các cây công nghiệp lâu năm.

Đất badan có tầng phong hoá sâu, giàu chất dinh dưỡng, lại phân bố tập trung với những mặt bằng rộng lớn, thuận lợi cho việc thành lập các nông trường và vùng chuyên canh quy mô lớn.

Đọc Atlas Địa lí Việt Nam, hãy xác định các vùng đất badan và đối chiếu với các vùng phân bố cây công nghiệp ở Tây Nguyên.

Khí hậu Tây Nguyên có tính chất cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài (có khi 4 – 5 tháng). Về mùa khô, mực nước ngầm hạ thấp, vì thế việc làm thủy lợi gặp khó khăn, tốn kém, là trở ngại lớn cho sản xuất và sinh hoạt. Sự đáp đối giữa mùa khô kéo dài và mùa mưa trên vùng đất badan vụn vỡ còn đe dọa xói mòn đất nếu lớp phủ thực vật bị phá hoại. Nhưng mùa khô kéo dài lại là điều kiện thuận lợi để phơi sấy, bảo quản sản phẩm. Do ảnh hưởng của độ cao, nên trong khi ở các cao nguyên cao 400 – 500 m khí hậu khá nóng, thì ở các cao nguyên cao trên 1000 m khí hậu lại rất mát mẻ. Vì thế, ở Tây Nguyên có thể trồng các cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê, cao su, hồ tiêu) và cả các cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (chè,...) khá thuận lợi.

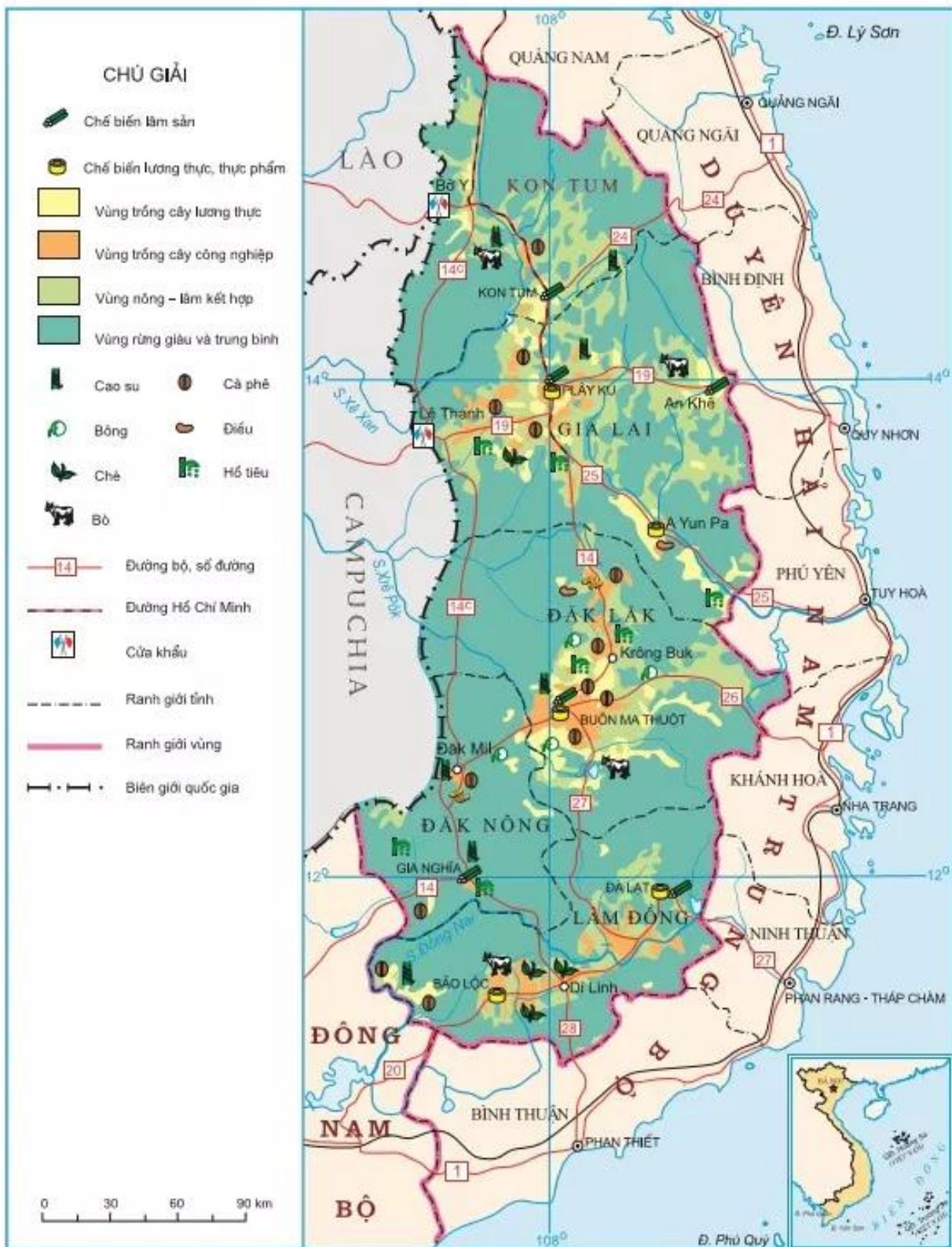
Cà phê là cây công nghiệp quan trọng số một của Tây Nguyên. Diện tích cà phê ở Tây Nguyên hiện nay khoảng 450 nghìn ha, chiếm 4/5 diện tích cà phê cả nước. Đắk Lắk là tỉnh có diện tích cà phê lớn nhất (259 nghìn ha). Cà phê chè được trồng trên các cao nguyên tương đối cao, khí hậu mát hơn, ở Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng, còn cà phê vối được trồng ở những vùng nóng hơn, chủ yếu ở tỉnh Đắk Lắk. Cà phê Buôn Ma Thuột nổi tiếng có chất lượng cao.

Chè được trồng chủ yếu trên các cao nguyên cao hơn như ở Lâm Đồng và một phần ở Gia Lai. Chè búp thu hoạch được đem chế biến tại các nhà máy chè Biên Hòa (Gia Lai) và Bảo Lộc (Lâm Đồng). Lâm Đồng hiện nay là tỉnh có diện tích trồng chè lớn nhất cả nước.

Tây Nguyên là vùng trồng cao su lớn thứ hai, sau Đông Nam Bộ. Cao su được trồng chủ yếu ở các tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk.

Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã thu hút về đây hàng vạn lao động từ các vùng khác nhau của đất nước và cũng tạo ra tập quán sản xuất mới cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Bên cạnh các nông trường quốc doanh trồng tập trung, ở Tây Nguyên hiện nay còn phát triển rộng rãi các mô hình kinh tế vườn trồng cà phê, hồ tiêu...



Hình 51.1. Khai thác một số thế mạnh chủ yếu về nông, lâm nghiệp ở Tây Nguyên

Việc nâng cao hiệu quả kinh tế – xã hội của sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên đòi hỏi nhiều giải pháp, trong đó phải kể đến :

- Hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp ; mở rộng diện tích cây công nghiệp có kế hoạch và có cơ sở khoa học, đi đôi với việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.
- Đa dạng hoá cơ cấu cây công nghiệp, để vừa hạn chế những rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm, vừa sử dụng hợp lý tài nguyên.
- Đẩy mạnh khâu chế biến các sản phẩm cây công nghiệp và đẩy mạnh xuất khẩu.

3. Khai thác và chế biến lâm sản

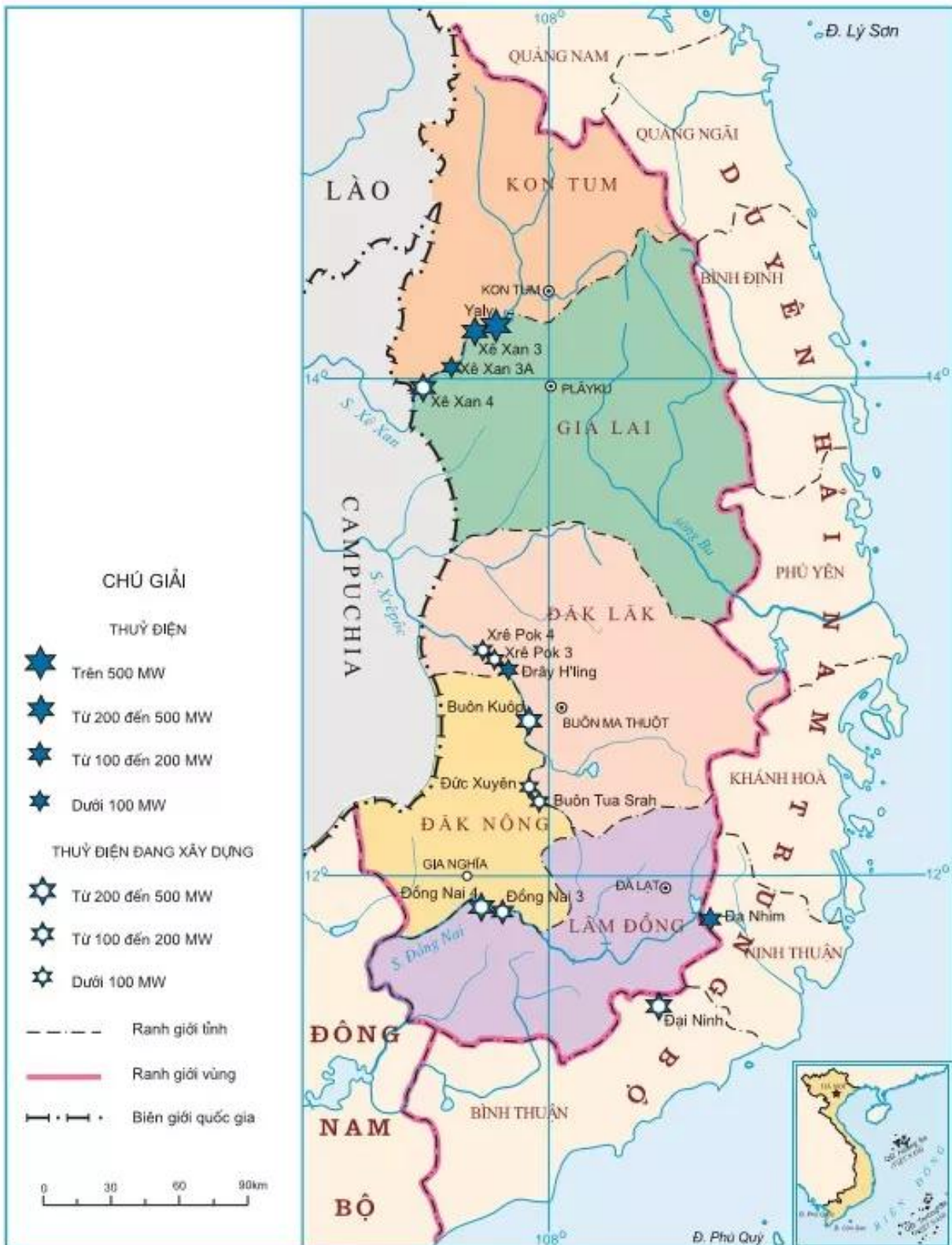
Lâm nghiệp cũng là một thế mạnh nổi bật của Tây Nguyên. Vào đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX, trong khi rừng của nhiều vùng nước ta đang ở tình trạng cạn kiệt, thì ở Tây Nguyên rừng vẫn che phủ 60% diện tích lãnh thổ. Tây Nguyên còn nhiều rừng gỗ quý (cám lai, gụ mật, nghiến, trắc, sến), nhiều chim, thú quý (voi, bò tót, gấu...). Vào thời kì đó, rừng Tây Nguyên chiếm tới 36% diện tích đất có rừng và 52% sản lượng gỗ có thể khai thác của cả nước. Tây Nguyên thực sự là "kho vàng xanh" của nước ta.

Tuy nhiên, sự suy giảm tài nguyên rừng đã khiến sản lượng khai thác gỗ hằng năm không ngừng giảm, từ 600 – 700 nghìn m³ vào cuối thập kỉ 80, thế kỉ XX, nay chỉ còn khoảng 200 – 300 nghìn m³/năm.

Trong những năm gần đây nạn phá rừng gia tăng, làm giảm sút nhanh lớp phủ rừng và giảm sút trữ lượng các loại gỗ quý, đe dọa môi trường sống của các loài chim, thú quý, làm hạ mực nước ngầm về mùa khô. Phần lớn gỗ khai thác được đem xuất ra ngoài vùng dưới dạng gỗ tròn chưa qua chế biến hoặc mới qua sơ chế. Một phần đáng kể gỗ cảnh, ngọn chưa được tận thu. Do vậy, vấn đề đặt ra là phải ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác rừng hợp lý đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng mới. Công tác giao đất giao rừng cần được đẩy mạnh. Cần đẩy mạnh hơn nữa việc chế biến gỗ tại địa phương và hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

4. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi

Tài nguyên nước của các hệ thống sông Xê Xan, Xrê Pôk, Đong Nai... đang được sử dụng ngày càng có hiệu quả hơn. Trước đây đã xây dựng các nhà máy thủy điện Đa Nhim (160 MW) trên sông Đa Nhim (thượng nguồn sông Đong Nai), Drây H'ling (12 MW) trên sông Xrê Pôk. Chỉ từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX trở lại đây, hàng loạt công trình thủy điện lớn đã và đang được xây dựng. Theo thời gian, các bậc thang thủy điện sẽ hình thành trên các hệ thống sông nổi tiếng này của Tây Nguyên.



Hình 51.2. Các bậc thang thủy điện trên Tây Nguyên

- Công trình thủy điện Yaly (720 MW) trên hệ thống sông Xê Xan được khánh thành tháng 4 năm 2002. Bốn nhà máy thủy điện khác được xây dựng ngay những năm sau đó là Xê Xan 3, Xê Xan 3A, Xê Xan 4 (ở phía hạ lưu của thủy điện Yaly) và Plây Krông (thượng lưu của Yaly). Khi hoàn thành các nhà máy thủy điện này, thì hệ thống sông Xê Xan sẽ cho tổng công suất khoảng 1500 MW.
- Trên hệ thống sông Xrê Pôk, 6 bậc thang thủy điện đã được quy hoạch, với tổng công suất lắp máy trên 600 MW, trong đó lớn nhất là thủy điện Buôn Kuốp (280 MW) khởi công tháng 12 năm 2003 ; thủy điện Buôn Tua Srah (85 MW), khởi công cuối năm 2004 ; thủy điện Xrê Pôk 3 (137 MW), thủy điện Xrê Pôk 4 (33 MW), thủy điện Đức Xuyên (58 MW). Thủy điện Đrây H'ling đã được mở rộng lên 28 MW.
- Trên hệ thống sông Đổng Nai, các công trình thủy điện Đại Ninh (sử dụng nguồn nước từ Tây Nguyên, 300 MW), Đổng Nai 3 (180 MW) và Đổng Nai 4 (340 MW) đang được xây dựng và sẽ đi vào hoạt động trong khoảng thời gian tới.

Với việc xây dựng các công trình thủy điện, các ngành công nghiệp của vùng sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển, trong đó có việc khai thác và chế biến bột nhôm từ nguồn bôxít rất lớn của Tây Nguyên. Các hồ thủy điện còn đem lại nguồn nước tưới quan trọng cho Tây Nguyên trong mùa khô và có thể khai thác cho mục đích du lịch, nuôi trồng thủy sản.

Câu hỏi và bài tập

1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế – xã hội có thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế ở Tây Nguyên ?
2. Hãy trình bày các điều kiện tự nhiên và kinh tế – xã hội đối với sự phát triển cây cà phê ở Tây Nguyên. Nêu các khu vực chuyên canh cà phê và các biện pháp để có thể phát triển ổn định cây cà phê ở vùng này.
3. Tại sao trong khai thác tài nguyên rừng ở Tây Nguyên cần hết sức chú trọng khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ vốn rừng ?
4. Hãy chứng minh rằng thế mạnh về thủy điện của Tây Nguyên đang được phát huy và điều này sẽ là động lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng.